TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**
Số: 591/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 13 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 850/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số D219/28, đường L, Tổ 28, Khu phố 4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1963. Địa chỉ: D219/28, đường L, Tổ 28, Khu phố 4, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Trần Văn Ch thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01 ngày 17/11/2010 do UBND phường C, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị Kim C không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Thị Thanh T, sinh ngày 09/9/2001 và Trần Quốc Đ, sinh ngày 12/11/2007.

- Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ông Trần Văn Ch được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Ch lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bà

C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung của ông Ch theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Trần Quốc Đ và Trần Thị Thanh T, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C đồng ý nộp án phí hôn nhân và gia đình số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) và nộp thay cho ông Trần Văn Ch số tiền 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng). Tổng số tiền án phí bà C nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001869 ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Chi cục thi hành án dân sự thành phố T trả cho bà C 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND phường C;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hoa Hạnh